

Số: 635/QĐ-ĐHNT

Khánh Hòa, ngày 23 tháng 5 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Công nhận tốt nghiệp và cấp bằng đại học hệ vừa làm vừa học

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

Căn cứ Quyết định số 155/CP ngày 16/8/1966 của Hội đồng Chính phủ v/v thành lập và qui định nhiệm vụ, quyền hạn của Trường Thủy sản nay là Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 527/QĐ-ĐHNT ngày 12/6/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nha Trang về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 1025/QĐ-ĐHNT ngày 24/10/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nha Trang về việc ban hành Quy định đào tạo trình độ đại học theo hình thức vừa làm vừa học, liên thông và bằng hai;

Căn cứ Quyết định số 1140/QĐ-BGDĐT ngày 26/03/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc chuyển đổi tên mã số các ngành đào tạo trình độ đại học của Trường Đại học Nha Trang theo Thông tư 24/2017/TT-BGDĐT ngày 10/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ đại học;

Căn cứ kết quả học tập của sinh viên các lớp đào tạo tại Trường Đại học Nha Trang;

Xét đề nghị của Ông Giám đốc Trung tâm đào tạo và Bồi dưỡng,

QUYẾT ĐỊNH:

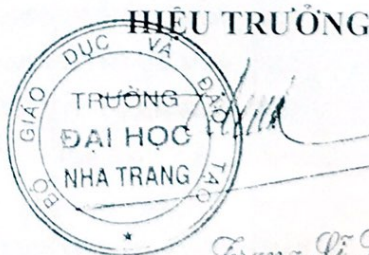
Điều 1. Công nhận tốt nghiệp và cấp bằng đại học hệ vừa làm vừa học cho 54 sinh viên các ngành, vì đã hoàn thành chương trình đào tạo theo Quy chế (có tên trong danh sách kèm theo).

TT	Ngành tốt nghiệp	Số lượng
1	Ngôn ngữ Anh	23
2	Nuôi trồng thủy sản	23
3	Kỹ thuật nhiệt	05
4	Kỹ thuật xây dựng	03
Tổng cộng		54

Điều 2. Trường các đơn vị có liên quan và các sinh viên có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Lưu VT, ĐTBĐ.



DANH SÁCH TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC VỪA LÀM VỪA HỌC

(Theo Quyết định số: 6.35/QĐ-ĐHNT ngày 22 tháng 5 năm 2018)

Ngành: Ngôn ngữ Anh

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại	Lớp
1	NA16AV0106	Trần Thị Diên	19/08/1980	Nghệ An	Khá	NA16B2TA
2	NA16AV0110	Nguyễn Mạnh Dũng	08/11/1983	Nghệ An	TB Khá	NA16B2TA
3	NA16AV0111	Phan Trọng Dũng	02/09/1985	Nghệ An	TB Khá	NA16B2TA
4	NA16AV0112	Trần Thị Thu Hà	30/04/1977	Nghệ An	Khá	NA16B2TA
5	NA16AV0114	Nguyễn Thanh Hải	15/05/1985	Nghệ An	TB Khá	NA16B2TA
6	NA16AV0152	Phan Văn Hồng	10/02/1985	Hà Tĩnh	Khá	NA16B2TA
7	NA16AV0119	Bạch Như Hoàng	26/03/1982	Nghệ An	TB Khá	NA16B2TA
8	NA16AV0121	Phạm Quang Hưng	04/11/1981	Nam Định	TB Khá	NA16B2TA
9	NA16AV0123	Lê Thu Hường	01/04/1977	Nghệ An	Khá	NA16B2TA
10	NA16AV0105	Lê Minh Đạo	10/02/1977	Nghệ An	TB Khá	NA16B2TA
11	NA16AV0132	Nguyễn Quốc Sơn	01/09/1978	Nghệ An	Khá	NA16B2TA
12	NA16AV0134	Châu Thị Tâm	07/09/1979	Nghệ An	TB Khá	NA16B2TA
13	NA16AV0133	Lê Đức Tài	23/03/1986	Nghệ An	Khá	NA16B2TA
14	NA16AV0138	Phạm Việt Tiệp	15/05/1979	Hà Tĩnh	TB Khá	NA16B2TA
15	NA16AV0140	Phan Thành Trung	20/11/1990	Nghệ An	TB Khá	NA16B2TA
16	NA16AV0141	Đặng Quốc Trung	07/06/1984	Nghệ An	TB Khá	NA16B2TA
17	NA16AV0143	Nguyễn Văn Tuấn	08/04/1974	Hà Tĩnh	TB Khá	NA16B2TA
18	NA16AV0142	Dương Văn Tú	24/06/1989	Nghệ An	Khá	NA16B2TA
19	NA16AV0145	Trần Kim Tuyến	07/04/1987	Nghệ An	TB Khá	NA16B2TA
20	NA16AV0147	Mai Hồng Việt	24/06/1987	Nghệ An	TB Khá	NA16B2TA
21	NA16AV0148	Nguyễn Thị Thanh Vỹ	22/12/1980	Nghệ An	TB Khá	NA16B2TA
22	NA16AV0150	Dương Thị Hải Yến	25/12/1989	Nghệ An	Khá	NA16B2TA*
23	NA16AV0151	Hoàng Nữ Hải Yến	06/04/1985	Tây Ninh	Khá	NA16B2TA

Danh sách gồm 23 sinh viên.

2. Ngành: Nuôi trồng thủy sản

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại	Lớp
1	SG16NT0100	Trần Thị Bích	02/01/1987	Ninh Bình	Khá	SG16CNT
2	SG16NT0101	Thiều Kim Chi	14/05/1975	TP. Hồ Chí Minh	Khá	SG16CNT
3	SG16NT0103	Nguyễn Thị Mỹ Dung	02/07/1988	TP. Hồ Chí Minh	Khá	SG16CNT
4	SG16NT0104	Bành Quốc Dũng	02/04/1977	TP. Hồ Chí Minh	Khá	SG16CNT
5	SG16NT0105	Trương Thị Mỹ Duyên	29/04/1993	TP. Hồ Chí Minh	Khá	SG16CNT
6	SG16NT0107	Nguyễn Thị Hằng	17/09/1986	TP. Hồ Chí Minh	Khá	SG16CNT
7	SG16NT0128	Trần Thị Hồng Hạnh	09/11/1992	TP. Hồ Chí Minh	Khá	SG16CNT
8	SG16NT0106	Phí Thị Hảo	14/03/1986	Phú Thọ	Khá	SG16CNT
9	SG16NT0110	Lê Thị Hợp	28/07/1986	Thanh Hóa	Khá	SG16CNT
10	SG16NT0111	Nguyễn Ngọc Thanh Lâm	20/06/1993	TP. Hồ Chí Minh	TB Khá	SG16CNT
11	SG16NT0112	Nguyễn Phước Lộc	25/08/1992	Long An	Khá	SG16CNT

MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại	Lớp
SG16NT0113	Trần Ngọc	Mai	04/06/1986	TP. Hồ Chí Minh	Khá	SG16CNT
SG16NT0114	Đặng Quang	Minh	19/10/1987	TP. Hồ Chí Minh	Khá	SG16CNT
14 SG16NT0127	Phạm Cao	Nguyễn	19/09/1992	TP. Hồ Chí Minh	Khá	SG16CNT
15 SG16NT0115	Trình Quỳnh	Như	16/02/1993	TP. Hồ Chí Minh	Khá	SG16CNT
16 SG16NT0117	Phạm Thị Kiều	Oanh	06/07/1992	TP. Hồ Chí Minh	Khá	SG16CNT
17 SG16NT0118	La Minh	Thúy	12/02/1993	Đắk Lắk	Khá	SG16CNT
18 SG16NT0119	Trần Thị Mỹ	Tiên	20/05/1993	Bình Thuận	Khá	SG16CNT
19 SG16NT0120	Bùi Đức	Tịnh	02/02/1992	TP. Hồ Chí Minh	TB Khá	SG16CNT
20 SG16NT0121	Nguyễn Thị Bích	Trâm	01/04/1993	TP. Hồ Chí Minh	Khá	SG16CNT
21 SG16NT0122	Nguyễn Hoàn Thiên	Trí	06/12/1977	TP. Hồ Chí Minh	Khá	SG16CNT
22 SG16NT0123	Nguyễn Hữu	Triết	07/04/1967	TP. Hồ Chí Minh	Khá	SG16CNT
23 SG16NT0124	Nguyễn Thị Bích	Trình	10/06/1992	Quảng Ngãi	Khá	SG16CNT

Danh sách gồm 23 sinh viên.

3. Ngành: Kỹ thuật nhiệt

TT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại	Lớp
1	14NL0004	Trần An	Duy	23/10/1990	Cà Mau	TB Khá	SG14TNL1
2	14NL0005	Bùi Quốc	Hải	1989	Tiền Giang	TB Khá	SG14TNL1
3	14NL0018	Phạm Văn	Sang	09/09/1992	Tiền Giang	TB Khá	SG14TNL1
4	14NL0020	Đoàn Minh	Tấn	09/06/1989	TP.HCM	Khá	SG14TNL1
5	14NL0026	Nguyễn Quang	Trung	14/09/1994	Sóc Trăng	TB Khá	SG14TNL1

Danh sách gồm 05 sinh viên.

4. Ngành: Kỹ thuật xây dựng

TT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại	Lớp
1	14XD0049	Phan Sơn	Ca	25/10/1993	Kiên Giang	TB Khá	KG14CXD1
2	14XD0068	Đào Bá	Trọng	20/06/1993	Kiên Giang	TB Khá	KG14CXD1
3	KG15XD0108	Trần Thanh	Hậu	17/02/1994	Kiên Giang	TB Khá	KG15XDC

Danh sách gồm 03 sinh viên.